

Số: 2813/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh như sau:

Tổng số thủ tục hành chính nội bộ của tỉnh Tây Ninh đã công bố theo Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 là 71 thủ tục. Trong đó đưa vào phê duyệt phương án đơn giản hóa và rà soát là 36/71 thủ tục (đạt tỷ lệ 50,70%). Kết quả rà soát, đơn giản hóa cụ thể như sau:

- Giữ nguyên 11 thủ tục (chiếm tỷ lệ 30,56%).
- Đơn giản hóa được 25/36 thủ tục (đạt tỷ lệ 69,44%). Tỷ lệ cắt giảm chi phí là: 8,034,415,600 đồng - 6.380.079.440 đồng = **1.654.336.160** đồng (Tương ứng với tỷ lệ 20,59%).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực tài chính, thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (V Tây)

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Võ Đức Trọng

PHỤ LỤC 1

Danh mục thủ tục hành chính nội bộ rà soát, đơn giản hóa

(Kèm theo Quyết định số: 2813./QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thủ tục cho phép Đoàn vào (Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp Giấy đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)	Hoạt động đối ngoại nhà nước	32.000.000	32.000.000	0	Giữ nguyên
2	Thủ tục cho phép phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương	Hoạt động đối ngoại nhà nước	32.000.000	32.000.000	0	Giữ nguyên
3	Thủ tục giải quyết hồ sơ cho phép cán bộ, công chức, viên chức diện địa phương, đơn vị quản lý ra nước ngoài	Hoạt động đối ngoại nhà nước	177.600.000	177.600.000	0	Giữ nguyên
4	Thủ tục Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	Tài chính	65.216.000	45.651.200	19.564.800	Thực thi ngay Phương án
5	Thủ tục Chi hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tài chính	9.782.400	6.847.680	2.934.720	Thực thi ngay Phương án
6	Thủ tục tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng văn bản QPPL	224.000.000	179.200.000	44.800.000	Sở Tư pháp tham mưu văn bản thực thi Phương án
7	Thủ tục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Xây dựng văn bản QPPL	720.000.000	576.000.000	144.000.000	Sở Tư pháp tham mưu văn bản thực thi Phương án
8	Thủ tục Xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện)	Thi đua, khen thưởng	5.217.280	3.912.960	1.304.320	Thực thi ngay Phương án

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
9	Thủ tục Xét, đề nghị tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện)	Thi đua, khen thưởng	5.217.280	3.912.960	1.304.320	Thực thi ngay Phương án
10	Thủ tục Thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025)	Xây dựng nông thôn mới	4.239.040	4.239.040	0	Thực thi ngay Phương án (bãi bỏ thủ tục)
11	Thủ tục điều động công chức	Nội vụ	70.922.400	51.357.600	19.564.800	Thực thi ngay Phương án
12	Thủ tục chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với viên chức	Nội vụ	35.461.200	25.678.800	9.782.400	Thực thi ngay Phương án
13	Thủ tục tiếp nhận cán bộ cấp xã vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển	Nội vụ	115.200.000	86.400.000	28.800.000	UBND TP Tây Ninh tham mưu văn bản thực thi Phương án
14	Thủ tục tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác	Nội vụ	57.600.000	43.200.000	14.400.000	UBND TP Tây Ninh tham mưu văn bản thực thi Phương án
15	Thủ tục Nâng lương thường xuyên, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức	Nội vụ	71.680.000	56.320.000	15.360.000	UBND huyện Bến Cầu tham mưu văn bản thực thi Phương án
16	Cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề	Nội vụ	3.264.000	3.264.000	0	Giữ nguyên
17	Bổ nhiệm vào ngạch công chức	Nội vụ	4.569.600	4.569.600	0	Giữ nguyên
18	Xếp lương cán bộ cấp xã	Nội vụ	6.854.400	6.854.400	0	Giữ nguyên
19	Chấm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường	Nội vụ	186.048.000	186.048.000	0	Giữ nguyên
20	Thủ tục xem xét cho công chức thôi việc	Nội vụ	48.000.000	48.000.000	0	Giữ nguyên

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
21	Đăng tin bài trên cổng Thông tin điện tử	Thông tin truyền thông	816.000.000	489.600.000	326.400.000	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
22	Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Phổ biến giáo dục pháp luật	1.632.000	979.200	652.800	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
23	Cấp giấy chứng nhận số nhà	Xây dựng	391.680.000	261.120.000	130.560.000	UBND TX Hòa Thành tham mưu văn bản thực thi Phương án
24	Thủ tục Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn	Giáo dục nghề nghiệp	552.960.000	440.640.000	112.320.000	Thực thi ngay Phương án
25	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	960.000	760.000	200.000	Thực thi ngay Phương án
26	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	9.600.000	7.608.000	1.992.000	Thực thi ngay Phương án
27	Thủ tục thông báo tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội bằng hình thức băng rôn, bảng	Thông tin, tuyên truyền	8.152.000	4.076.000	4.076.000	Sở Văn hóa, TT và Du lịch tham mưu văn bản thực thi Phương án
28	Thủ tục công nhận sáng kiến cấp huyện	Khoa học và công nghệ	28.800.000	23.040.000	5.760.000	Thực thi ngay Phương án
29	Thủ tục cấp mới hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và công nghệ	6.720.000	2.880.000	3.840.000	Thực thi ngay Phương án
30	Thủ tục cấp lại mật khẩu hộp thư điện tử công vụ	Khoa học và công nghệ	6.720.000	6.720.000	0	Giữ nguyên
31	Thủ tục Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dục và đào tạo	739.200.000	739.200.000	0	Giữ nguyên

Stt	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Chi phí tuân thủ ban đầu (đồng/năm)	Chi phí sau khi rà soát, đơn giản hóa (đồng/năm)	Chi phí giảm (đồng/năm)	Ghi chú
32	Thủ tục Điều chỉnh bổ sung danh mục SGK để sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh	Giáo dục và đào tạo	739.200.000	528.000.000	211.200.000	Thực thi ngay Phương án
33	Thủ tục Tổ chức cuộc thi, hội thi cấp trung học	Giáo dục và đào tạo	57.600.000	46.080.000	11.520.000	Thực thi ngay Phương án
34	Thủ tục Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục và đào tạo	25.920.000	25.920.000	0	Thực thi ngay Phương án (bãi bỏ thủ tục)
35	Thủ tục thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Y tế	2.720.000.000	2.176.000.000	544.000.000	Thực thi ngay Phương án
36	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Đất đai	54.400.000	54.400.000	0	Giữ nguyên
Tổng cộng			8.034.415.600	6.380.079.440	1.654.336.160	

Ghi chú:

Tổng số thủ tục hành chính nội bộ của tỉnh Tây Ninh đã công bố theo Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 là 71 thủ tục. Trong đó đưa phê duyệt phương án đơn giản hóa và rà soát là 36/71 thủ tục (đạt tỷ lệ 50,70%). Kết quả rà soát, đơn giản hóa cụ thể như sau:

- Giữ nguyên 11 thủ tục (chiếm tỷ lệ 30,56%).

- Đơn giản hóa được 25/36 thủ tục (đạt tỷ lệ 69,44%). Tỷ lệ cắt giảm chi phí là: 8,034,415,600 đồng - 6.380.079.440 đồng = 1.654.336.160 đồng (Tương ứng với tỷ lệ 20,59%).

PHỤ LỤC 2

**Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số: 2213./QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023
của UBND tỉnh Tây Ninh)

I. Lĩnh vực Tài chính

1. Thủ tục Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (thủ tục số 49)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ không quy định (nhưng thường thời gian giải quyết cho thủ tục này là 10 ngày làm việc) giảm từ 10 ngày xuống còn 7 ngày (kể từ ngày nhận đơn)

1.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 30% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 20 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 65.216.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 45.651.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 19.564.800 đồng. Giảm được 30% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục Chi hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (thủ tục số 51)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ không quy định (nhưng thường thời gian giải quyết cho thủ tục này là 10 ngày làm việc) giảm từ 10 ngày xuống còn 7 ngày (kể từ ngày nhận đơn)

2.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 30% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 3 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 9.782.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 6.847.680 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 2.934.720 đồng. Giảm được 30% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

II. Lĩnh vực Xây dựng văn bản QPPL

1. Thủ tục tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (thủ tục số 43)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 20 ngày xuống còn 16 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ).

- Lý do: Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không quy định cụ thể về thời gian thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, đơn vị đã xác định thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian đã công bố tại danh mục. Do đó, kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 20 ngày xuống còn 16 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi thời gian quy định tại Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 35 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 224.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 179.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 44.800.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền (thủ tục số 44)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 90 ngày xuống còn 72 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Lý do: Điều 115 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không quy định cụ thể về thời gian thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật của cấp huyện. Theo đó, đơn vị đã xác định thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian đã công bố tại danh mục. Do đó, kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 90 ngày xuống còn 72 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi thời gian quy định tại Điều 115 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 25 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 720.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 576.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 144.000.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

III. lĩnh vực Thi đua, khen thưởng

1. Thủ tục Xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện) (thủ tục số 69)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 15 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

- Lý do: theo quy định của thủ tục hành chính ban hành, thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính này là 15 ngày làm việc; tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết có thể nhanh hơn thời gian quy định; do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 15 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

1.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 25% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 5.217.280 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 3.912.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 1.304.320 đồng; giảm được 25% chi phí cho cơ quan, đơn vị liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục Xét, đề nghị tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích trong phong trào thi đua do Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn (Khối thi đua số 1: phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện) (thủ tục số 70)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 15 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

- Lý do: theo quy định của thủ tục hành chính ban hành, thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính này là 15 ngày làm việc; tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết có thể nhanh hơn thời gian quy định; do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 15 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

2.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 25% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 5.217.280 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 3.912.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 1.304.320 đồng; giảm được 25% chi phí cho cơ quan, đơn vị liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính.

IV. Lĩnh vực Xây dựng nông thôn mới (Thủ tục Thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025) (thủ tục số 32)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính

- Lý do: thủ tục này đã được ban hành trong bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Kiến nghị thực thi

- Thực thi ngay Phương án, bãi bỏ TTHC nội bộ nêu trên khỏi danh mục và quy trình thủ tục hành chính nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh.

- Thời hạn hoàn thành: năm 2024.

3. Ước tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính

Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 13 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 4.239.040 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 4.239.040 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 4.239.040 đồng; giảm được 100% chi phí cho cơ quan, đơn vị liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính.

V. Lĩnh vực Nội vụ

1. Thủ tục điều động công chức (thủ tục số 01)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 07 ngày xuống còn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đơn)

- Lý do: Thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính này là 07 ngày. Tuy nhiên, để giải quyết nhanh hồ sơ điều động công chức, Sở Nội vụ đề xuất rút ngắn thời gian xuống còn 05 ngày.

1.2. Kiến nghị thực thi: Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 27,586 % so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 30 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 70.922.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 51.357.600 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 19.564.800 đồng. Giảm được 27,586% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với viên chức (thủ tục số 02)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đơn) xuống còn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

- Lý do: Thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính này là 07 ngày. Tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian quy định. Do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 07 ngày xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 27,586 % so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: **15** hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: **35.461.200** đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: **25.678.800** đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: **9.782.400** đồng. Giảm được 27,586% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục tiếp nhận cán bộ cấp xã vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển.

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị quy định thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Theo quy định, thủ tục này không có thời gian giải quyết cụ thể dẫn đến tình trạng thực tế thời gian giải quyết ở các khâu, các bước rất dài. Trung bình mỗi hồ sơ giải quyết là 60 ngày làm việc. Do đó kiến nghị quy định cụ thể thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Thay thế bằng Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 25% so với thực tế.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 06 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 115.200.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 86.400.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 28.800.000 đồng. Giảm được 25% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thủ tục tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này chuyển sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác.

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị quy định thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Theo quy định, thủ tục này không có thời gian giải quyết cụ thể dẫn đến tình trạng thực tế thời gian giải quyết ở các khâu, các bước rất dài. Trung bình mỗi hồ sơ giải quyết là 60 ngày làm việc. Do đó kiến nghị quy định cụ thể thời gian giải quyết đối với thủ tục này là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bãi bỏ căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Bãi bỏ căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ quy định về công chức xã, phường, thị trấn

- Thay thế bằng Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 25% so với thực tế.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 03 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 57.600.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 43.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 14.400.000 đồng. Giảm được 25% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Thủ tục Nâng lương thường xuyên, phụ cấp cho CBCCV (thủ tục số 11).

5.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nội bộ: Từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày 02 giờ làm việc (giảm thời gian giải quyết hồ sơ TTHC nội bộ của ngành chuyên môn).

Lý do: Qua thực tế giải quyết đối với thủ tục hành chính nội bộ này chỉ cần 04 ngày 02 giờ làm việc là đã hoàn thành việc xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp cho CBCCV. Nếu cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và thực thi được nội dung này sẽ giúp cho cá nhân giảm thời gian chờ đợi, đồng thời nhận được kết quả sớm hơn so với quy định.

5.1 Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ điểm d, khoản 3, Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Vì tại Điểm a, b, c, Khoản 2, Điều 2 đã quy định cụ thể, rõ ràng cho CBCCV đã vi phạm ở các mức độ khác nhau, nếu áp dụng theo điểm d thì Cán bộ, công chức, viên chức sẽ kéo dài thêm quá nhiều thời gian nâng bậc lương thường xuyên

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Đề nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **71.680.000** đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **56.320.000** đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: **15.360.000** đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **21,43%**.

VI. Lĩnh vực Thông tin truyền thông (Thủ tục Đăng tin bài trên cổng Thông tin điện tử)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ từ 40 giờ xuống 24 giờ làm việc.
- Bỏ “*Công văn đề nghị đăng tin, bài*” trong thành phần hồ sơ

2. Kiến nghị thực thi

Ban hành Quy định về việc đăng tin bài trên Cổng thông tin điện tử.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Để thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tính lợi ích chi phí tuân thủ TTHC:
 - + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **816.000.000** đồng/năm
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **489.600.000** đồng/năm
 - + Chi phí tiết kiệm: **326.400.000** đồng/năm
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **40%**.

VII. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (Thủ tục Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp huyện)

1. Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung quy định các bước thời gian về trình tự thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ “*Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp huyện*”.

Lý do: chưa quy định

2. Kiến nghị thực thi

Thay “Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật” thành “Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 07 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật”

Lý do: Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tư pháp hết hiệu lực.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Để thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tính lợi ích chi phí tuân thủ TTHC:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **1.632.000** đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **979.200** đồng/năm

+ Chi phí tiết kiệm: **652.800** đồng/năm

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **40%**.

VIII. Lĩnh vực Xây dựng (Thủ tục Cấp giấy chứng nhận số nh)

1. Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung quy định thời gian các bước về trình tự thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ “*Cấp giấy chứng nhận số nhà*”.

Lý do: chưa quy định

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2007/QĐ-UBND ngày 12/9/2007 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Để thuận lợi trong quá trình thực hiện TTHC nội bộ, đảm bảo việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước công khai, minh bạch, đúng pháp luật; góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tính lợi ích chi phí tuân thủ TTHC:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **391.680.000** đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **261.120.000** đồng/năm

+ Chi phí tiết kiệm: **130.560.000** đồng/năm

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **33,33%**.

IX. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

1. Thủ tục Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 192 ngày làm việc xuống còn 153 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ).

- Lý do: Thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian quy định. Do đó, kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 192 ngày làm việc xuống còn 153 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh)

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 09 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 552.960.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 440.640.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 112.320.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: Giảm được 20% so với thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

X. Lĩnh vực Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Thủ tục Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm 01 giờ làm việc.

- Lý do: Tiết kiệm chi phí thời gian giải quyết TTHC

1.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh)

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3 ngày làm việc * 40.000 đồng = 960.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm 5 giờ làm việc còn 760.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm: 200.000 đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,8%

2. Thủ tục Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm 01 giờ làm việc.

- **Lý do:** Tiết kiệm chi phí thời gian giải quyết TTHC

2.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh)

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30 ngày làm việc * 40.000 đồng = 9.600.000 đồng

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: giảm 48 giờ làm việc còn 7.6080.000 đồng

- Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,8%

XI. Lĩnh vực Thông tin, tuyên truyền (Thủ tục thông báo tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội bằng hình thức băng rôn, băng)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung mẫu thông báo.

- **Lý do:** Chưa có mẫu thông báo.

2. Kiến nghị thực thi:

- Kiến nghị ban hành bổ sung biểu mẫu kèm theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Lộ trình thực hiện: 2024 – 2025.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.152.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.076.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.076.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

XII. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (Thủ tục công nhận sáng kiến cấp huyện - Thủ tục số 26)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục số 26 (*thủ tục công nhận sáng kiến cấp huyện*) từ 05 ngày xuống còn 04 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ sáng kiến của Hội đồng thẩm định)

- Lý do: Theo quy định của thủ tục hành chính ban hành, thời gian tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, tổng hợp những sáng kiến đủ điều kiện tiêu chuẩn trình Hội đồng xét, công nhận sáng kiến huyện họp xét là 05 ngày. Tuy nhiên, thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian quy định. Do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 05 ngày xuống còn 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Mức thu nhập bình quân/01 giờ làm việc: 40.000 đồng.

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2013 là: 18 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 28.800.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 23.040.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 5.760.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

XIII. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo

1. Thủ tục Điều chỉnh bổ sung danh mục SGK để sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (thủ tục số 28)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 210 ngày xuống còn 150 ngày (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*)

- Lý do: Thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian quy định. Do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày xuống còn 150 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị sửa đổi Quyết định 2362/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh..

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 28,6% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 11 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 739.200.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 528.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 211.200.000 đồng. Giảm được 28,6% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thủ tục Tổ chức cuộc thi, hội thi cấp trung học (thủ tục số 30)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Kiến nghị giảm thời gian giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày xuống còn 24 ngày (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*)

- Lý do: Thực tế quá trình giải quyết nhanh hơn thời gian quy định. Do đó kiến nghị giảm thời gian quy định giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày xuống còn 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của

UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 06 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 57.600.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 46.080.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 11.520.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (thủ tục số 29)

3.1 Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính

- Lý do: Thủ tục này đã được ban hành trong quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

3.2 Kiến nghị thực thi

- Thực thi ngay Phương án, bãi bỏ TTTC nội bộ nêu trên khỏi danh mục và quy trình thủ tục hành chính nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2024.

3.3 Ước tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính

Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 09 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính này: 25.920.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 25.920.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 25.920.000 đồng. Giảm được 100% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

XIV. Lĩnh vực Y tế (Thủ tục thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc.

Lý do: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, không mất nhiều thời gian. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi:

Thực thi ngay Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này (sửa đổi Quyết định 2632/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Tây Ninh).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 850 hồ sơ

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 2.720.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 2.176.000.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 544.000.000 đồng. Giảm được 20% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.